

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HSST

Ngày: 25/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Sơn

2. Bà Cao Thị Kim Yến

- T2 ký phiên tòa: Nguyễn Ngọc Sơn – T2 ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Lương Tiểu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2021/HSST ngày 27/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 10/02/2022, đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ M - Sinh năm 1978; tên gọi khác: Thủy, Bé Nhỏ; giới tính: Nữ; nơi sinh: Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 9, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1950. Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1952. Cùng trú tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 04 chị em, bị cáo M là con thứ hai. Chồng: Nguyễn Đức P, sinh năm 1971. Hiện trú tại khu phố 09, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Thị M hiện tại ngoại ở địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Thị Ngọc T1 – Sinh năm 1991 (vắng mặt có lý do)
Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Huyền T2ong T2 – sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Người làm chứng:

1/Nguyễn Đức T3 – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận

2/Lê Văn T4 – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2021, Nguyễn Thị M (tên gọi khác: Thủy, Bé Nhỏ), sinh năm 1978, trú tại khu phố 09, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, biển số 86B4-282.74 (xe do Lê Huyền T2ơng T2, sinh năm 1989, trú tại Thôn V, xã M, huyện H làm chủ sở hữu) đi trên đường ĐT718 theo hướng xã Mương Mán đi thành phố Phan Thiết. Khi đến Thôn Đ 1, xã H, huyện H, M nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1991, trú tại Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 86B3-534.74 đi ngược chiều tới. Do trước đó, T1 nợ tiền của M, nhiều lần M đòi nhưng T1 không trả (theo lời khai của M) nên M quay xe lại đuổi theo T1 để đòi tiền. Khi đến trước Trạm y tế xã Hàm Hiệp thuộc thôn Đại T4 1 thì M đuổi kịp và chặn đầu xe T1 lại. Lúc này giữa M và T1 xảy ra cãi nhau, M cho rằng T1 trốn tránh không trả nợ nên dùng tay tát 01 cái vào mặt T1 và lấy của T1 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 Youth có gắn ốp nhựa màu vàng, giữa điện thoại và ốp lưng có 01 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ, chứng minh nhân dân của T1 để trong áo khoác và chìa khóa xe của T1. T1 hỏi: “Sao chị đánh em, đưa điện thoại với chìa khóa xe để em đi về”, thì M tiếp tục chửi và nói: “Khi nào có tiền đem xuống tao trả, mày đi về đi, đứng đây tao đánh nữa đó”, rồi M điều khiển xe mô tô biển số 86B4-282.74 đi về thành phố Phan Thiết. Bị lấy tài sản, T1 đến Công an xã Hàm Hiệp trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã Hàm Hiệp mời M tới trụ sở làm việc, tại đây M đã thừa nhận T3 bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 Youth có gắn ốp nhựa màu vàng, giữa điện thoại và ốp lưng có 01 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ, chứng minh nhân dân và chìa khóa xe của T1 cho Công an xử lý.

Ngày 08/6/2021, Công an xã Hàm Hiệp bàn giao T3 bộ hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc xử lý theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số 37/2021/HĐĐGTT ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận:

- 01 điện thoại di động : Nhãn hiệu Oppo F5 Youth, màu đen, kiểu máy CPH1725, 32G. Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 5.900.000 đ/cái. Giá trị sử dụng còn lại là 50%. Thành tiền: 5.900.000 đồng/cái x 50% = 2.950.000 đ. 01 ốp lưng: Loại bằng nhựa, trị giá 50.000 đồng. 01 chìa khóa xe Honda, nhãn hiệu AirBlade, trị giá 50.000 đ. Tổng giá trị tài sản định giá là **3.050.000 đồng** (Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 Youth có gắn ốp lưng nhựa màu vàng; Chứng minh nhân dân đứng tên Nguyễn Thị Ngọc T1; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ; 01 chiếc chìa khóa xe mô tô, loại Honda AirBlade là vật chứng của vụ án. Sau khi tạm giữ và xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm

Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại T3 bộ số tài sản trên cho Nguyễn Thị Ngọc T1 là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Nguyễn Thị Ngọc T1 không yêu cầu bồi T2ờng gì.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị M tự nguyện bồi T2ờng cho người bị hại Nguyễn Thị Ngọc T1 1.000.000đ. Sau khi nhận tiền, bị hại Nguyễn Thị Ngọc T1 không yêu cầu bồi T2ờng gì.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSHTB ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố Nguyễn Thị M về tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Thị M từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày Tòa tuyên án.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T3 diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị M khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 08/6/2021, tại Thôn Đ 1, xã H, huyện H, Nguyễn Thị M dùng vũ lực với hành vi dùng tay đánh 01 cái vào mặt của Nguyễn Thị Ngọc T1 làm T1 không thể chống cự rồi chiếm đoạt tài sản của T1 gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 Youth có gắn ốp nhựa màu vàng, giữa điện thoại và ốp lưng có 01 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ, chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ngọc T1, 01 chìa khóa xe của T1. Tổng giá trị tài sản M chiếm đoạt được của Nguyễn Thị Ngọc T1 là 3.150.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Thị M đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được qui định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn T3 đúng pháp luật.

[2] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Thị M đã trả lại tài sản và bồi T2ờng 1.000.000đ cho người bị hại được bị hại bãi nại và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm

b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về hình phạt*: Xuất phát từ việc người bị hại Nguyễn Thị Ngọc T1 nợ tiền của bị cáo chưa trả nên khi thấy Nguyễn Thị Ngọc T1 đi ngoài đường thì bị cáo chặn đường dùng vũ lực đánh chị T1 rồi giật lấy tài sản của T1. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tảo bạo và liêu lĩnh đã xâm phạm tài sản của người khác, tạo ra tâm lý Hng mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là rất nguy hiểm cho xã hội. Do đó, phải xử phạt nghiêm khắc, nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trên nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà điều luật qui định. Xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi ở ổn định, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho Ch quyền địa phương quản lý giáo dục là đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự*: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 Youth có gắn ốp lưng nhựa màu vàng; Chứng minh nhân dân đứng tên Nguyễn Thị Ngọc T1; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ; 01 chiếc chìa khóa xe mô tô, loại Honda AirBlade biển số 86B3-534.74 là vật chứng của vụ án. Sau khi tạm giữ và xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại T3 bộ số tài sản trên cho Nguyễn Thị Ngọc T1. Sau khi nhận lại tài sản chị Nguyễn Thị Ngọc T1 không yêu cầu bồi T2ờng gì nên Toà không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M (tên gọi khác: Thuỷ, Bé Nhỏ) phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt: Nguyễn Thị M **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm được tính từ ngày Tòa tuyên án (25/02/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ch quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Nguyễn Thị M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới hoặc vi phạm nghĩa vụ buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo thì khi giải quyết Tòa án trừ thời gian người được hưởng án treo đã bị tạm giữ, tạm giam vào bản án đã cho hưởng án treo hoặc bản án mới.

2. Về án phí áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2ờng vụ Quốc hội

Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Ung Thanh Quang